

Tập 50 (Số 14-12-50)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyền Hạ, trang tám mươi chín, xin xem kinh văn hàng thứ hai: Chúc Lụy Nhân Thiên Phẩm Đệ Thập Tam.

PHẨM THỨ 13: DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN

囑累人天品第十三

Đây là phẩm cuối của kinh này, và cũng là lời di chúc cuối cùng của Thế Tôn, lời lẽ vô cùng khẩn thiết, chúng ta đọc tụng phải thấu hiểu kỹ càng. Xin coi kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn cử kim sắc tỳ, hựu ma Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đánh.

爾時世尊舉金色臂。又摩地藏菩薩摩訶薩頂。

Lúc đó, Đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

‘Nhĩ thời’ là lúc nói xong việc Thấy Nghe Được Lợi Ích, sau cùng đức Phật giao phó sứ mạng độ hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, do đó chỗ này là đoạn ‘giơ cánh tay xoa đánh’. Thứ nhất là tiêu biểu an ủi, thứ nhì là giao phó sứ mạng trọng yếu cho Ngài. Sau đó đức Phật nói, đây là câu kinh trang chín mươi:

Nhi tác thị ngôn: ‘Địa Tạng! Địa Tạng!’

而作是言。地藏地藏。

Mà bảo rằng: ‘Này Địa Tạng! Địa Tạng!’

Thế Tôn gọi tên ngài Địa Tạng liên tục hai lần, tượng trưng lòng yêu mến sâu đậm, phó thác trách nhiệm nặng nề, chỗ này chúng ta có thể thấy lòng từ bi khẩn thiết, lời nói ân cần của Thế Tôn.

Nhữ chi thần lực bất khả tư nghị.

汝之神力不可思議。

Thần lực của ông không thể nghĩ bàn.

Câu này tán thán Địa Tạng Bồ Tát, Ngài có thể hóa hiện vô lượng vô biên thân, độ khắp hết thấy chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, đây là thần lực biến hiện, chẳng thể nghĩ bàn, lại nói tiếp:

Nhữ chi từ bi bất khả tư nghị.

汝之慈悲不可思議。

Đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn.

Đây là lời tán thán nghị lực của Ngài, lòng từ bi của Ngài vĩnh viễn không thoái chuyển, vô cùng khó được. Chúng ta coi phàm phu trong lục đạo tuy có lòng từ bi, nhưng khi gặp nghịch cảnh, hoặc thuận cảnh cũng bị thoái chuyển, chẳng sánh bằng tâm nguyện ban vui, dứt khổ của Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, vả lại đối với hết thấy chúng sanh đều bình đẳng gia trì, thật là chẳng thể nghĩ bàn.

Nhữ chi trí huệ bất khả tư nghị.

汝之智慧不可思議。

Trí huệ của ông không thể nghĩ bàn.

Trí huệ rộng sâu, biện tài vô ngại, Bồ Tát hiện thân cũng chẳng khác gì Quán Thế Âm Bồ Tát, [các Ngài đều] tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp. Chúng ta biết Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng có thân tướng nhất định, trong những bức họa của người xưa chúng ta thấy có ‘Quán Thế Âm Bồ Tát Biến Tướng Đồ’ (Những hình tướng khác biệt của Quán Thế Âm Bồ Tát) gồm có hơn năm trăm loại thân tướng khác nhau, nói rõ ba mươi hai ứng là ba mươi hai loại, trong mỗi loại hiện vô lượng vô biên thân tướng, Địa Tạng Bồ Tát cũng vậy, cũng vì chúng ta thị hiện nhiều thân tướng, phàm phu chúng ta có gặp cũng không nhận ra. Đây là trí huệ sâu rộng, vô ngại chẳng thể nghĩ bàn. Kế đó là biện tài:

Nhữ chi biện tài bất khả tư nghị.

汝之辯才不可思議。

Biện tài của ông không thể nghĩ bàn.

Biện tài là nói về khẩu nghiệp, thân, ngữ, ý và trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Đây là lời đức Thế Tôn đích thân khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát trong đại hội này. Không những là vậy, sau đó còn nói:

Chánh sử thập phương chư Phật tán thán tuyên thuyết nhữ chi bất tư nghị sự, thiên vạn kiếp trung bất năng đắc tận.

正使十方諸佛讚歎宣說汝之不思議事。千萬劫中不能得盡。

Dầu cho chư Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự không nghĩ bàn của ông, trong ngàn vạn kiếp cũng chẳng nói hết được.

Lời tán thán này đã đạt đến cùng cực, không những đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán là chẳng thể nghĩ bàn, mười phương hết thầy chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán Ngài có trí huệ đức năng, thân ngữ ý từ bi giáo hóa. ‘Trong ngàn vạn kiếp’ là nói thời gian dài, ‘mười phương chư Phật’ là nói số lượng nhiều; thời gian dài như vậy tán thán cũng không hết. Chúng ta không thể lơ là bỏ sót đoạn kinh này, trên thực tế nó tiêu biểu cho tánh đức của tự tánh, một phần hiệu kính trong tánh đức, đức hạnh ấy chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật Như Lai tán thán cũng không thể tán thán hết. Tánh đức của Bồ Tát khai hiển (khai triển, hiển hiện), mỗi người chúng ta cũng có đức năng giống hệt như Bồ Tát, đáng tiếc là đức năng này chưa được khai hiển, làm sao mới có thể khai hiển? Noi theo phương pháp dạy trong kinh này mà tu học thì có thể mở mang tánh đức. Do đó danh hiệu của Bồ Tát, tên của kinh này đều có hai chữ Địa Tạng. Địa tượng trưng cho tâm địa, Tạng tỷ dụ kho báu, tâm địa của chúng ta, lý địa chân tâm, trí huệ, thần lực, từ bi, biện tài đều chẳng thể nghĩ bàn, trong vô lượng đức năng ở đây chỉ nêu ra bốn thứ, trên thật tế thì mỗi loại đều chẳng thể nghĩ bàn. Giống như các nhà tôn giáo ngày nay tán thán Thượng Đế, khen ngợi Thần, trong lời tán tụng gọi là toàn tri toàn năng, chẳng có gì không biết, chẳng có gì không thể, nói thật ra đó là tánh đức trong tự tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta hiểu được, biết chính mình có đức năng này thì phải giác ngộ, phải phấn chấn, khôi phục trí huệ đức năng của mình, không những độ mình mà còn có thể độ hết thầy chúng sanh. Do đó có thể biết, Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta hãy nghĩ coi có liên quan gì với chúng ta hay không? Nếu bạn hiểu rõ được ý nghĩa này thì sẽ biết nó có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta nương nhờ Địa Tạng Bồ Tát để làm duyên, vậy thì Địa Tạng Bồ Tát ở đâu? Những gì nói trong kinh này

chính là Ngài; chúng ta có thể tin, có thể hiểu, có thể làm theo thì chúng ta chính là phân thân của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta sốt sắng không ngừng nâng cao cảnh giới thì chúng ta là một phân thân trong vô số phân thân của Địa Tạng Bồ Tát, đó mới gọi là thật sự tu học pháp môn này. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Địa Tạng! Địa Tạng!

地藏地藏。

Này Địa Tạng! Địa Tạng!

Chúng ta coi lời ghi trong kinh văn tỏ rõ Thế Tôn đau lòng rất miêng, từ bi đến cùng cực.

Ký ngô kim nhật tại Đao Lợi chư thiên trung, ư bách thiên vạn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, thiên long bát bộ, đại hội chi trung.

記吾今日在忉利諸天中。於百千萬億不可說。不可說一切諸佛。菩薩。天龍八部。大會之中。

Ông hãy nhớ hôm nay Ta, trong cung trời Đao Lợi, nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, cùng Thiên Long Bát Bộ.

Trong đoạn này, ‘ký ngô’ là lời Thế Tôn tự xưng, ông phải ghi nhớ lời của ta nói ở cung trời Đao Lợi, tại sao lại thêm chữ ‘chư thiên trung’ sau chữ Đao Lợi? Ý nghĩa này rất rộng. Mọi người phải hiểu hội giảng kinh này chẳng khác gì với pháp hội giảng kinh Hoa Nghiêm. Pháp hội Hoa Nghiêm ở tại Bồ Đề Tràng, chỗ này dung thông cùng với hư không pháp giới, cho nên tham gia pháp hội này bao gồm tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thảy mọi loài chúng sanh, loài nào cũng chẳng sót, đây là Hoa Nghiêm hải hội. Hội giảng kinh Địa Tạng này cũng không ngoại lệ, tuy nơi giảng kinh là ở cung trời Đao Lợi, thiên cung của Đế Thích, đại chúng tham dự pháp hội cũng tận hư không, trọn khắp pháp giới, trên từ chư Phật Như Lai dưới đến người cõi Trời, bao gồm luôn quỷ thần, pháp hội này thù thắng biết bao, to lớn biết bao! Do đó mới thêm chữ ‘chư thiên’. Thiên thân cõi trời Dục Giới, Sắc Giới đều tham gia pháp hội này. Cho nên bốn chữ ‘Đao Lợi chư thiên’, Đao Lợi là nơi pháp hội giảng kinh, ‘chư thiên’ là nói

các vị thiên chúng tham dự pháp hội. *‘U’ bách thiên vạn ức bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát*’(nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát), pháp hội vừa mở đầu chúng ta liền thấy vô cùng thù thắng, mười phương tam thế hết thấy chư Phật đều tham dự pháp hội này, trong hết thấy kinh điển Đại Thừa từ trước tới giờ chưa từng chứng kiến cảnh giới thù thắng như vậy. Đâu có bao giờ trong một lần giảng kinh mà hết thấy chư Phật đều tham gia, chưa từng nghe qua.

Trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy cảnh giới này, trong hội giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà chúng ta cũng thấy cảnh giới này, nhưng không phải vừa mở đầu [tất cả chư Phật, chư Bồ Tát] liền tới tham dự. Trong kinh Tịnh Độ đến phần Lưu Thông mười phương chư Phật tán thán, trong kinh Di Đà chúng ta thấy có ghi sáu phương Phật, trong bản dịch kinh Di Đà của ngài Huyền Trang có ghi mười phương Phật, đây là vì bản dịch kinh của ngài La Thập đã lược bớt, tuy lược bớt chữ nhưng ý nghĩa vẫn viên mãn. Hết thấy chư Phật tán thán nhưng chẳng nói rõ ràng như trong kinh này, pháp hội vừa mở đầu thì chư Phật Như Lai liền tới tham dự, mãi cho tới khi pháp hội kết thúc, chư Phật tham dự suốt từ đầu tới cuối. Những vị Bồ Tát, những vị thiên long bát bộ hộ pháp đi theo chư Phật [cũng vậy]. Kinh Hoa Nghiêm nói về những chúng [Bồ Tát, chúng thần hộ pháp] này rất nhiều, rất chi tiết, tổng cộng nói tới mười loại; kinh Địa Tạng tuy không nói chi tiết nhưng ý tứ cũng rất viên mãn, giống như kinh Hoa Nghiêm vậy.

Tải dĩ nhân thiên chư chúng sanh đẳng, vị xuất Tam Giới tại hỏa trạch trung giả, phó chúc ư nhữ.

再以人天諸眾生等。未出三界在火宅中者。付囑於汝。

Một lần nữa đem các chúng sanh trong cõi trời, người, những kẻ còn ở trong nhà lửa, chưa ra khỏi Tam Giới, mà giao phó cho ông.

Chữ Tải cùng nghĩa với chữ ‘tái’ (lập lại)¹, thời cổ thường dùng chữ này. ‘Tải’ nghĩa là thêm một lần, phía trước đã giao phó, bây giờ lại giao phó thêm lần nữa sợ Ngài quên việc này. *‘Nhân thiên chư chúng sanh’* là chỉ chúng sanh trong lục đạo; *‘vị xuất Tam Giới’*(chưa ra khỏi Tam Giới)

¹ Đây là cách chuyển chú, tức là những chữ đồng âm dùng lẫn nhau. Do Tải và Tái trong tiếng Hán thời cổ đọc cùng âm.

cũng chỉ chúng sanh trong lục đạo. *‘Tại hỏa trạch trung’* (ở trong nhà lửa) hỏa trạch là tỷ dụ, trong kinh Pháp Hoa đức Phật nói *‘Tam Giới như nhà lửa’*, lửa tỷ dụ cho phiền não, chỉ cần phiền não không đoạn thì nhất định sẽ tạo ác nghiệp, nhân quả tuần hoàn, biển khổ không bờ bến. Bạn tạo ác nhân cảm chiêu ác quả, lúc chịu ác báo lại tạo thêm ác nhân, vĩnh viễn chẳng có ngày thoát khỏi, những chúng sanh này vô cùng đáng thương. Trong kinh Phật thường dùng danh từ ‘kẻ đáng thương’ đặc biệt là chỉ chúng sanh trong lục đạo, Ngài đem trọng trách độ tận chúng sanh trong lục đạo này giao cho Địa Tạng Bồ Tát. Tại sao đức Phật giao cho Địa Tạng Bồ Tát mà không giao cho những Bồ Tát khác? Nguyên nhân này đã nói với chư vị ở phía trước rồi. Địa Tạng tượng trưng cho pháp căn bản, pháp căn bản là hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nếu không thể làm được thì bất cứ pháp môn nào khác cũng không làm được, cho nên ngoài Địa Tạng Bồ Tát ra đức Phật không thể giao phó cho ai khác, đạo lý là như vậy.

Vô lượng thị chư chúng sanh đọa ác thú trung nhất nhật nhất dạ.

無量是諸眾生墮惡趣中一日一夜。

Ông đừng để cho các chúng sanh đó bị đọa vào đường ác dù là một ngày một đêm.

Đây là lòng từ bi của đức Phật, quyết không chịu nhìn thấy chúng sanh tạo ác nghiệp đọa vào tam ác đạo, đọa bao lâu? ‘Một ngày một đêm’ Phật cũng không nhẫn tâm nhìn thấy. Chúng sanh đọa vào ba đường ác, đúng là tự làm tự chịu, tuy đức Phật từ bi thấy chúng sanh [đọa lạc] cũng chẳng làm gì được. Tại sao có hiện tượng như vậy? Vì chúng sanh không chịu nghe lời dạy, không chịu nghe lời khuyên, vậy thì đâu còn cách chi? Phật khuyên chúng sanh, Ma gạt chúng sanh, hết thấy chúng sanh đều chịu gạt chứ không chịu nghe lời khuyên, đi theo Ma thì sẽ rơi vào ba đường ác, đi theo Phật mới có cơ hội thoát ra khỏi Tam Giới. Dù chỉ một ngày một đêm Phật cũng không nhẫn tâm nhìn thấy.

Hà hưởng cánh lạc Ngũ Vô Gian cập A Tỳ địa ngục, động kinh thiên vạn ức kiếp vô hữu xuất kỳ.

何況更落五無間及阿鼻地獄。動經千萬億劫無有出期。

Hưởng là để cho họ phải đọa lạc vào địa ngục Ngũ Vô Gian cùng địa ngục A Tỳ, trải đến ngàn vạn ức kiếp không lúc nào ra khỏi!

Đây là lời đức Phật nói trong pháp hội này, Phật tuyệt đối không nói dối, thời gian đọa vào Ngũ Vô Giáns địa ngục dài bao lâu? ‘Ngàn vạn ức kiếp’. Trong ba cõi thiện chẳng có thời gian dài như vậy, mọi người đều biết, thọ mạng ở cõi trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng cũng chỉ có tám vạn đại kiếp. Từ đây chúng ta mới thật sự hiểu được, nếu chúng sanh trong lục đạo không thể thoát khỏi Tam Giới thì thời gian đọa trong ác đạo nhất định sẽ dài lâu, thời gian ở tam thiện đạo sẽ ngắn ngủi. Đọa vào địa ngục Vô Giáns, địa ngục A Tỳ rất dễ dàng, đặc biệt là trong xã hội hiện nay việc tạo tội nghiệp như chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, hủy báng Tam Bảo, phá hòa hợp Tăng đều là nghiệp nhân đọa vào địa ngục Vô Giáns, A Tỳ. Chúng ta hãy bình tĩnh quan sát xã hội hiện nay, có bao nhiêu người tạo tội nghiệp này? Ngũ nghịch Thập Ác, mười nghiệp ác: Thân tạo giết, trộm, dâm. Khẩu nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời ác độc, lời ỷ ngữ. Ý khởi tham, sân, si. Ai không tạo những nghiệp này? Tuy chúng ta học Phật, mỗi ngày lạy Phật, mỗi ngày niệm kinh, nếu ba nghiệp thân ngữ ý của chúng ta vẫn chẳng thiện y như cũ thì vẫn đọa lạc, chẳng phải nói người niệm Phật, lạy Phật sẽ không đọa ba đường ác. Mọi người hãy coi đoạn chót của cuốn Niệm Phật Viên Thông Chương Số Sao, trong ấy pháp sư Quán Đảnh có ghi ra một trăm thứ quả báo của sự niệm Phật, trong một trăm quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là địa ngục, người niệm Phật làm sao rơi vào địa ngục? Chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ càng. Đây là lời người xưa nói: *‘Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét bẻ cổ họng cũng uống công!’*, trong tâm nghĩ chuyện ngũ nghịch thập ác, miệng niệm Di Đà có ích gì? Vẫn phải đọa Vô Giáns, A Tỳ, đây là việc chúng ta phải hiểu, phải cảnh giác.

Một người thật sự muốn tu học phải hạ thủ công phu nơi tâm địa, đối với hết thảy chúng sanh tuyệt đối không khởi ác ý, cái gì là ác ý? Bất cứ một ý niệm ác nào trong thập ác đều là ác ý, tuyệt đối không được khởi lên. Không khởi ý niệm ngũ nghịch thập ác thì chúng ta mới có thể giữ được thân người, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới có hy vọng. Chuyện này tuy nói là khó nhưng mọi người ai nấy đều có thể làm được, chẳng phải [khó quá] không làm được. Nhà Nho cũng dạy người ta *‘khắc ý tác thánh’* (khắc phục ý niệm làm Thánh), niệm là vọng niệm, tức là những ý niệm ngũ nghịch thập ác, nếu bạn có thể khắc phục những ý niệm này thì bạn sẽ là thánh nhân, trong Phật pháp thì khắc niệm sẽ làm Phật. Chúng ta biết những thứ này là phiền não tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, vì tập khí này trải qua thời gian quá dài, sức mạnh rất lớn, bất cứ lúc nào cũng có thể khởi lên, chúng ta muốn khắc phục cũng không khắc phục nổi, đức Phật dạy

chúng ta rất nhiều phương pháp, có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều phương pháp đường lối như vậy chẳng qua chỉ là phương pháp khắc phục vọng tưởng tập khí mà thôi. Đối với chúng ta phương pháp thuận tiện, thù thắng, đơn giản, dễ dàng nhất chẳng có gì hơn niệm Phật, ý niệm vừa khởi lên thì lập tức thay đổi thành A Di Đà Phật, làm được vậy thì gọi là công phu đặc lực, nhất định đừng cho ác niệm sanh khởi. Niệm thứ nhất khởi lên, niệm thứ hai liền chuyển đổi trở lại, đó gọi là niệm Phật, người như vậy mới gọi là biết niệm Phật. Lâu dần công phu đặc lực, công phu đặc lực nghĩa là những ý niệm này không khởi lên nữa, hạt giống nghiệp lực tập khí vẫn chưa đoạn nhưng nhờ công phu của bạn đặc lực nên vọng niệm không khởi lên, công phu như vậy trong pháp môn niệm Phật gọi là công phu thành phiền. Công phu thành phiền nghĩa là câu Phật hiệu này đích thật có thể hàng phục phiền não, có thể không chế nổi tập khí, kinh Phật nói làm được tới công phu này thì bạn chắc chắn sẽ sanh Tịnh Độ, đó gọi là đời nghiệp vắng sanh.

Tuy kinh Tịnh Độ có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, chúng ta hiểu rõ chứ đừng chấp chặt, hiểu những việc này là trí huệ, không khởi phân biệt chấp trước là công phu của bạn, nếu bạn cứ chấp trước cứng chắc trên những chuyện này thì phẩm vị khi bạn vãng sanh tới Cực Lạc thế giới sẽ thấp, phiền não tập khí của bạn vẫn còn rất nặng. Chúng ta biết là có một sự việc như vậy, tuyệt đối đừng ôm ấp nó ở trong tâm, đừng khởi phân biệt, chấp trước thì tâm bạn mới thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì cõi Phật tịnh, phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ cao, đạo lý là như vậy. Huống chi Tây Phương Cực Lạc thế giới là một hoàn cảnh tu học thù thắng, khác với cõi nước của hết thấy chư Phật ở mười phương. Hết thấy cõi nước chư Phật trên sự tương thì đích thật không bình đẳng, nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới là pháp giới bình đẳng, Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư và Bồ Tát ở cõi Thật Bảo Trang Nghiêm cùng nhau nghe kinh, việc này đích thật chúng ta chưa từng thấy trong các kinh khác, thế giới những phương khác chẳng có sự việc như vậy, việc này chứng tỏ Tây Phương Cực Lạc thế giới là bình đẳng. Tuy có bốn cõi, bốn cõi này hợp lại với nhau, trong đó không có ngăn cách, không có chướng ngại, bốn cõi ở cùng một chỗ là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật gọi là pháp khó tin.

Nói tới đây, chúng ta thường dùng một tỷ dụ thiên cận cho mọi người hiểu rõ, giống như chúng ta đi học trong trường vậy, những trường học thông thường thì học trò khác cấp với nhau sẽ vào lớp học khác nhau. Học sinh lớp một thì học trong một phòng, lớp hai học ở phòng khác, lớp ba sẽ học ở một phòng khác nữa. Tình huống ở Cực Lạc thế giới rất đặc

biệt, lớp ấu trĩ, lớp tiểu học, và lớp tiến sĩ đều vào cùng một lớp học, tình huống này rất đặc biệt chúng ta chưa từng nghe qua. Trình độ cao thấp khác nhau đều học chung trong cùng một lớp học, đó gọi là pháp giới bình đẳng. Những trường học thông thường của chúng ta, đại học và trung học chắc chắn sẽ không bao giờ học chung lớp, trung học và tiểu học cũng không bao giờ học chung lớp, đó là không bình đẳng, còn thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy bình đẳng, trình độ của mỗi người đích thật khác nhau, thí dụ lúc vào cùng một lớp học, Bồ Tát cõi Thật Báo nhìn thấy báo thân A Di Đà Phật, còn Bồ Tát cõi Phạm Thánh Đồng Cư chỉ nhìn thấy ứng thân của A Di Đà Phật, đây là chỗ khác nhau. Nhìn thấy tướng hảo quang minh của đức Phật cũng khác nhau, nhưng tất cả đều ở chung trong một lớp học. Phật chẳng có hiện hai tướng, Phật chỉ hiện một tướng, mỗi người nhìn thấy và cảm nhận chẳng giống nhau, nhưng tuyệt đối là chung một chỗ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do đó chư Phật khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật là rất có đạo lý, khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật là ái hộ chúng ta đến cùng cực! Đó mới chân chánh là pháp cứu cánh, lìa khổ cứu cánh, được niềm vui cứu cánh, như vậy mới thật sự viên mãn. Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng!

地藏。

Này Địa Tạng!

Lại gọi ngài Địa Tạng, [trong kinh mỗi khi đức Phật] gọi tên thì chắc chắn sẽ có khai thị quan trọng, kêu tên để nhắc người đó.

Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh.

是南閻浮提眾生。

Chúng sanh ở cõi Nam Diêm Phù Đề này.

Nam Diêm Phù Đề này là chỉ địa cầu chúng ta, đức Phật xuất hiện ở nơi đây, đối với chúng sanh ở nơi đây đặc biệt quan tâm.

Chí tánh vô định tập ác giả đa, túng phát thiện tâm tu du tức thoái, nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng trưởng.

志性無定習惡者多。縱發善心須臾即退。若遇惡緣念念增長。

Chí tánh không định, kẻ quen theo thói ác thì nhiều. Dầu phát thiện tâm nhưng chốc lát liền thoái thất; nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng trưởng.

Trong sáu câu này, đức Phật đã chẩn đoán và nói ra gốc bịnh chung của chúng sanh trong thế giới hiện nay, đó là gốc bịnh của chúng ta, chúng ta phải biết. ‘Chí tánh vô định’, câu này rất quan trọng, ‘chí’ có thể nói là nguyện vọng của họ, ‘tánh’ có thể nói là tánh tình của họ, ‘vô định’ nghĩa là biến đổi quá nhiều, nói thật ra niệm niệm đều khác nhau, Phật, Bồ Tát gặp những chúng sanh này cũng khó độ. Chí tánh vô định nghĩa là tâm tình tư tưởng tán loạn, thông thường chúng ta gọi là người đó không có chủ ý, chẳng có chủ tể. Vả lại ‘tập ác giả đa’, ‘tập’ là tập tánh, tập tánh ác nhiều, thiện lại ít. Trong sách nhà Nho chúng ta thấy Mạnh Tử nói tánh người thiện, Tuân Tử nói tánh người ác, Mạnh Tử và Tuân Tử đều là hiền nhân. Tánh người rốt cuộc là thiện hay ác? Trong Phật pháp nói ác nhiều, thiện ít. Cách nói của thánh nhân đích thật cao minh hơn họ, cách nói của Khổng Lão Phu Tử khác với họ, Phu Tử nói ‘*Tánh tương cận, tập tương viễn*’ (Về bản tánh thì giống nhau, nhưng do được giáo dục (tập luyện, huấn luyện, tu tập) mà trở thành khác nhau). Chữ Tánh mà Khổng Tử nói trong câu này nghĩa là ‘chân tánh’, chân tánh của hết thảy chúng sanh đều giống nhau, chẳng sai khác, chân tâm bản tánh, tánh này giống nhau; tập tương viễn, tập tánh khác nhau. Do đó chữ tánh mà Mạnh Tử và Tuân Tử nói chẳng phải là chân như bản tánh mà là tập tánh, ngày nay chúng ta gọi ‘tập tánh’ là tập quán, thói quen cứ lập đi lập lại riết rồi trở thành tự nhiên. Tập tánh chẳng phải do đời này tạo thành, mà là từ nhiều đời nhiều kiếp trước đã tạo thành, do đó phiền não nhà Phật gọi là ‘câu sanh phiền não’, bạn vừa sanh ra đã mang theo phiền não, chẳng do đời này học mà có, mà do tập khí đời trước tạo thành, nên gọi là tập tánh.

Tập tánh chắc chắn là ác nhiều thiện ít, chư vị đã đọc Bách Pháp Minh Môn Luận, trong đó nói phiền não tâm sở có hai mươi sáu thứ, thiện tâm sở chỉ có mười một thứ, cái nào nhiều hơn? Thiện tâm sở chỉ có mười một thứ, còn ác tâm sở tới hai mươi sáu thứ, ác nhiều thiện ít, huống nữa là sức mạnh của ác to lớn, sức của thiện yếu ớt. Do đó người thường khi gặp thiện pháp, ‘*dù phát thiện tâm, trong khoảnh khắc liền lui sụt*’, rất khó giữ được lâu dài. Khi gặp ác pháp thì ‘*niệm niệm tăng trưởng*’, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Khi gặp thiện pháp, thiện tâm sở quá ít, sức lực yếu ớt,

chẳng dễ giữ được lâu. Tại sao ác pháp có thể gia tăng? Vì ác tâm sở quá nhiều, sức lực mạnh mẽ. Do đó chúng ta thấy nhiều người có cơ hội tiếp xúc tới Phật pháp là rất tốt! Họ cũng tới nghe giảng, cũng tới niệm Phật, nhưng chẳng bao lâu sau liền nghe nói họ đã đi học ngoại đạo, học pháp môn khác, đây là do nguyên nhân gì? Đạo lý là ở chỗ này. Tuy có cơ hội tiếp xúc đến thiện pháp, thiện căn của họ yếu ớt, chẳng thể duy trì được lâu, nhất định sẽ thoái chuyển. Chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, chúng ta biết như vậy là bình thường. Nếu sau khi tiếp xúc thiện pháp họ không thoái chuyển, như vậy là không bình thường, trong ngàn vạn người hiếm có được một, hai người có thể không thoái chuyển. Khi gặp ác duyên họ cũng không thoái chuyển, gặp thiện duyên họ càng tinh tấn, chúng ta phải biết người như vậy là người có thiện căn sâu dày, người như vậy trong một đời này chắc chắn sẽ thành tựu, đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được.

Cho nên sáu câu này là lời đức Thế Tôn chẩn đoán chung cho [căn bệnh của] chúng sanh ở Diêm Phù Đề, chúng ta cũng bao gồm trong đó. Chúng ta phải có tánh cảnh giác cao độ, thật sự phải học theo Pháp Tạng tỷ-kheo, chúng ta phải ‘trụ chân thật huệ’, khi trụ chân thật huệ thì chí tánh (ý chí, tánh tình) sẽ định, nếu không trụ chân thật huệ thì chí tánh làm sao định được? Cho nên người ta thường ‘*kiến dị tư thiên, vô túc quái dã*’ (thấy lạ nghĩ khác, không trách họ được). Chí tánh của họ không định. Chỉ có trụ chân thật huệ, thật sự biết tu hành đúng theo lời dạy, tuyệt đối xa lìa danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian thì chúng ta mới có thể bảo đảm đời này chắc chắn thành tựu. Thế pháp có thể ảnh hưởng người ta, có thể dụ dỗ người ta, chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải thấy thấu suốt chân vọng, hư thật, thiện ác, thị phi, lợi hại, mỗi thứ đều phân biệt rành rẽ, tự mình phải biết rõ mình phải nên đi theo con đường nào.

Gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông thật sự là Bồ Tát chứ không phải là người thường, ông muốn tổ chức Phật Học Viện, đây là việc tốt. Nếu Phật Học Viện này phải chịu sự chi phối, hạn chế của pháp luật, chúng ta phải tuân theo điều lệ của pháp luật, quý vị nghĩ coi có thể siêu việt Tam Giới hay không? Có thể ngộ nhập kinh điển hay không? Rất khó! Giáo học của thế pháp và giáo học của Phật pháp hoàn toàn khác nhau, mục đích của thế pháp là dạy cho bạn có được kỹ năng, còn Phật pháp dạy bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hai thứ hoàn toàn khác nhau. Pháp thế gian dạy bạn Học, học rộng nghe nhiều, còn Phật pháp dạy bạn Định, Phật pháp là đạo, ngay cả Lão Tử cũng hiểu nguyên lý này ‘vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn’ (chăm học tập thì kiến thức tăng trưởng; còn chăm lo nơi đạo

thì dục vọng ngày càng giảm bớt), cho nên hai nền giáo học này khác nhau, Phật pháp là Đạo, thế pháp là Học. Học thì càng nhiều càng tốt, tăng thêm thường thức, đó gọi là học thức, bạn phải học rộng nghe nhiều; Phật pháp tu đạo, đạo thì phải một môn thâm nhập, có đi sâu vào một môn thì bạn mới được định, mới có thể mở mang trí huệ. Từ xưa tới nay Phật pháp chẳng có nghe nói việc tạo Phật Học Viện, thậm chí xây một lớp Phật Học cũng không có. Phật Học Viện, lớp Phật Học bắt đầu có từ lúc nào? Cuối đời nhà Thanh mới bắt đầu, Âu Dương Cán Hộ tổ chức Nội Học Viện, Hạ Môn tạo dựng Môn Nam Phật Học Viện, đại sư Thái Hư tạo dựng Vũ Hán Phật Học Viện, cuối đời Thanh đầu thời Dân Quốc mới bắt đầu có [những Phật Học Viện này], trước kia chưa từng nghe qua.

Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, chứ Ngài chẳng mở lớp Phật Học, chẳng mở Phật Học Viện, mỗi ngày đều dạy học. Phương thức dạy học hồi trước rất giống lối dạy trong trường tư thục của Trung Quốc thời xưa, tuy chẳng có tổ chức như trường học hiện nay, nhưng đời nào cũng vun bồi hiền nhân, cao tăng đại đức mỗi thời đại, mỗi địa phương đều có rất nhiều, sau khi Phật Học Viện được tạo dựng, rất ít cao tăng đại đức từ Phật Học Viện ra, thua xa thời xưa. Có một năm khi giảng kinh ở Hương Cảng tôi gặp pháp sư Diễm Bồi, chúng tôi rất ít gặp mặt, Ngài viếng Hương Cảng, nhiều pháp sư ở Hương Cảng tiếp đón Ngài, dẫn Ngài đi tham quan, họ mướn một chiếc xe bus, hôm đó tôi cũng có tham dự nên tôi có dịp gặp Ngài. Trên xe có rất nhiều vị là học trò của Ngài, pháp sư Diễm Bồi rất cảm kích và nói với tôi, Ngài nói hiện nay những pháp sư thật sự đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp đều chẳng xuất thân từ Phật Học Viện, Ngài chỉ tôi và nói ‘đó là kẻ cả ông ở trong đó’. Chúng tôi tiếp nhận giáo dục tư thục, chẳng phải giáo dục chánh quy của nhà trường. Khi tôi học Triết Học cũng là giáo dục tư thục, chẳng phải học từ nhà trường, chẳng từ Hệ Triết Học trong trường đại học. Tôi học Triết Học ở nhà giáo sư Phương Đông Mỹ, mỗi tuần giáo sư dạy tôi hai giờ đồng hồ, học trò chỉ có mình tôi, một thầy một trò, chúng tôi xuất thân như vậy. Học Phật pháp cũng vậy, ba năm đầu tôi thân cận đại sư Chương Gia, đại sư cũng dạy tôi mỗi tuần hai giờ, cũng là một thầy một trò, tôi theo học đại sư Chương Gia hết ba năm. Từ cơ sở này sau đó tôi đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy học giảng kinh thuyết pháp.

Do đó giáo học Phật pháp là một nền giáo dục đặc biệt, phương pháp của giáo học Phật pháp khác với thế gian, mục tiêu cũng khác, hiệu quả đương nhiên sẽ khác nhau. Giáo học Phật pháp truy cầu trí huệ đức năng,

tánh đức tỏ lộ, y theo kinh điển Phật pháp để nói, khóa trình tu học của giáo học Phật pháp chính là Giới, Định, Huệ tam học. Giới học là dạy chúng ta làm thế nào xử sự, đối người, tiếp vật. Huệ học dạy chúng ta nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Định học dạy chúng ta buông xuống, khôi phục tâm thanh tịnh, bình đẳng của chúng ta. Do đó từ giáo học này chúng ta có thể đạt được thọ dụng thật sự, đích thật là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cả đời Thế Tôn dùng lý niệm này, tông chỉ này để dạy học trò, từ đó về sau mỗi đời cao tăng đại đức đều noi theo lời dạy của đức Phật, chẳng trái nghịch với tông chỉ này, noi theo đó mà lưu truyền ban bố Phật pháp, giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong thời đại ngày nay làm thế nào có thể dung hợp quy tắc của giáo học thế gian, lại có thể không trái nghịch với tông chỉ giáo học của đức Phật, thì Phật Học Viện như vậy mới có thể tận thiện tận mỹ, mới không đến nỗi chạy theo ‘Phật Học’. Nếu chạy theo Phật Học thì chúng ta sẽ thất bại, đó là coi Phật pháp như môn nghiên cứu học thuật thế gian, không đạt được thực dụng. Chúng ta phải học Phật, học Phật và Phật học là hai sự việc khác nhau, học Phật thì sẽ thành Phật, còn Phật học chẳng thể giải quyết vấn đề, học Phật mới có thể giải quyết vấn đề. Kế đó đức Thế Tôn nói:

Dĩ thị chi cố, ngô phân thị hình bách thiên ức hóa độ, tùy kỳ căn tánh nhi độ thuyết chi.

以是之故吾分是形百千億化度。隨其根性而度脫之。

Vì thế cho nên, Ta phải phân thân này ra làm trăm ngàn ức để hóa độ, tùy theo căn tánh mà độ thoát cho họ.

Câu này đức Thế Tôn làm gương cho Bồ Tát, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dùng vô lượng vô biên phân thân ứng hóa trong thế gian, nên dùng thân gì để độ được thì Ngài sẽ hiện thân đó, nên dùng pháp môn gì để độ thì Ngài sẽ nói những pháp môn đó. Hiện nay trong thế gian của chúng ta có chư Phật, Bồ Tát hiện diện hay không? Trong sự tưởng tượng của chúng tôi thì nhất định là rất nhiều, tại sao vậy? Hiện nay chúng sanh gặp nạn, lòng từ bi của Phật, Bồ Tát vô cùng khẩn thiết, nhất định là rất nhiều, các Ngài không lộ thân phận nên chúng ta không biết mà thôi. Sách vở Trung Quốc đời xưa ghi những vị bộc lộ thân phận không nhiều, chỉ có vài vị mà mọi người đều biết, chúng ta biết Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền hóa thân; A Di Đà Phật tái lai chúng ta biết được gồm có Vĩnh Minh Diên Thọ, đây là tổ thứ sáu của Tịnh tông chúng ta, Ngài là A Di Đà

Phật tái lai; hòa thượng Phong Can hồi đó ở chùa Quốc Thanh cũng là A Di Đà Phật hóa thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, nghe nói truyện ký ghi đại sư Trí Giả là hóa thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn đại sư Thiện Đạo cũng là hóa thân của đức Phật A Di Đà, Ngài là tổ thứ hai của Tịnh Độ Tông. Gần đây nhất đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai; vào thời nhà Tống, hòa thượng Bồ Đại thời Nam Tống là Di Lặc Bồ Tát tái lai. Đây là những vị Phật, Bồ Tát mà thân phận đã tiết lộ, hiện nay mọi người đều biết. Còn những vị chẳng lộ thân phận thì quá nhiều, quá nhiều đi thôi! Thế Tôn làm gương, khi đức Phật thị hiện nên dùng thân gì độ được thì Ngài sẽ thị hiện thân ấy, ‘*tùy kỳ căn tánh nhi độ thoát chi*’ (tùy theo căn tánh ấy mà độ thoát), câu này đối với chúng ta vô cùng quan trọng! Giáo hóa chúng sanh là việc vô cùng [linh động] hoạt bát, chẳng phải là phương pháp cứng nhắc như khúc gỗ, nhất định phải biết ứng theo căn cơ mà thuyết pháp, tùy theo căn tánh chúng sanh mà độ họ, pháp ấy hoạt bát linh động biết bao! Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng! Ngô kim ân cần dĩ thiên nhân chúng phó chúc ư nhữ.

地藏。吾今殷勤以天人眾付囑於汝。

Này Địa Tạng! Nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông.

Lại kêu tên ngài Địa Tạng, đặc biệt dùng chữ ‘ân cần’, ngữ khí càng về sau càng trân trọng, càng khẩn thiết, [đức Phật] giao phó những chúng sanh đang chịu khổ nạn trong lục đạo cho ngài Địa Tạng. Dùng trí huệ, từ bi, thần lực của Ngài để giúp đỡ những người này.

Vị lai chi thế.

未來之世。

Vào đời vị lai.

‘Vị lai’ là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ, thời đại ngày nay chính là ‘thời vị lai’ [nói trong câu này].

Nhược hữu thiên nhân cập thiện nam tử, thiện nữ nhân.

若有天人。及善男子善女人。

Nếu có hàng trời, người cùng thiện nam thiện nữ nào,

Chúng ta biết người cõi trời đều là người thiện, họ tu thập thiện nên mới được sanh lên trời, do đó người cõi trời thiện nhiều ác ít, càng lên cao càng thiện. Người cõi trời Dục Giới còn một số ác niệm, đến cõi trời Sắc Giới công phu thiện định sâu rồi, ý niệm ác dục hoàn toàn bị phủ kín, bị điều phục. Tiêu chuẩn ‘thiện’ của ‘Thiện nam tử, thiện nữ nhân’ trên thế gian rất thấp, chẳng cao lắm. Sau đó Ngài nói:

Ư Phật pháp trung chủng thiểu thiện căn, nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích.

於佛法中種少善根。一毛一塵。一沙一涕。

Ở trong Phật Pháp mà trồng chút thiện căn chừng bằng một mảy lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước.

Tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói trong đoạn này khác với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói đoạn trước, đây là khi chúng ta đọc kinh, ý nghĩa của mỗi đoạn, tiêu chuẩn của mỗi đoạn khác nhau, tiêu chuẩn ở đoạn này thấp nhất. Trong Phật pháp trồng một ít thiện căn, chỉ có một tí xíu thiện căn. Sau đó là tỷ dụ ‘nhất mao’, mao là lông trên da chúng ta, là vật nhỏ nhất trong chánh báo của chúng ta, ‘nhất trần’, một hạt bụi trong y báo, một hạt cát, ‘nhất trích’ là một giọt nước, mấy chữ này đều hình dung số ít. Nghĩa là nói dù trong Phật pháp trồng một ít thiện căn như vậy, ông cũng không thể bỏ sót họ. Đây là lời đức Phật dặn dò Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta tin tưởng sâu xa Địa Tạng Bồ Tát tuyệt đối sẽ y giáo phụng hành, tuyệt đối sẽ chẳng làm trái nghịch lời dặn dò của Thế Tôn. Do đó chúng ta được an ủi to lớn, tuy thiện căn của chúng ta không nhiều, nhưng ở đây nói một cọng lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước thì [thiện căn ít như vậy] chúng ta cũng có, điểm này là thật chứ không giả. Trong đạo tràng chúng ta vừa xưng danh hiệu Phật, cúi đầu lạy một lạy thì đã trồng thiện căn, Địa Tạng Bồ Tát đâu lẽ nào không chăm sóc chúng ta? Nếu Địa Tạng Bồ Tát không có biện pháp chăm sóc thì đó là vì chúng ta gặp ác duyên xong ý niệm ác cứ tăng thêm, vậy thì không có cách gì khác. Vậy thì Địa Tạng Bồ Tát cũng không có cách chi chăm sóc, Ngài cũng cảm thấy ‘tâm thì có dư nhưng không đủ sức’, là vì chúng ta không nghe lời răn dạy. Nếu một ít thiện căn này của chúng ta có thể dần dần tăng lên thì nhất định sẽ được Bồ Tát hộ niệm, được Bồ Tát gia trì. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu kinh điển sẽ khai ngộ, công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đặc

lực, chúng ta đoạn trừ việc ác sẽ không cảm thấy khó khăn, đều là do Phật, Bồ Tát gia trì chúng ta. Chúng ta tu thiện có thể sanh tâm hoan hỷ, chúng ta hãy suy nghĩ cẩn kỹ, đó có phải là nhờ Thế Tôn dặn dò Địa Tạng Bồ Tát ở cung trời Đao Lợi hay không?

Sau khi đức Phật diệt độ, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, sau ba thời kỳ Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp trong pháp vận của đức Phật, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, tương lai sau khi pháp vận của đức Phật hết rồi, một vạn hai ngàn năm sau khi đức Phật diệt độ mãi cho đến khi Di Lặc Bồ Tát hạ sanh thị hiện thành Phật, đoạn thời gian ấy rất dài, dùng thời gian chúng ta để tính thì là hơn năm mươi mấy ức năm, trong khoảng thời gian này thế gian không có Phật pháp nên chúng sanh rất khô, phải nhờ vào sự giúp đỡ của Địa Tạng Bồ Tát, phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát dạy dỗ, đây là lời dặn dò của đức Phật trong pháp hội giảng kinh này. Địa Tạng Bồ Tát gánh vác sứ mạng này, hết thầy chư Phật, Bồ Tát đều trợ giúp Địa Tạng Bồ Tát, giúp sức để Ngài hoàn thành sứ mạng độ chúng sanh. Tại sao chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát đều đến giúp đỡ Địa Tạng Bồ Tát? Vì hồng nguyện độ hóa chúng sanh là nguyện chung của chư Phật, Bồ Tát, bất cứ người nào đứng ra dẫn đầu thì các Ngài đều vô cùng hoan hỷ giúp sức, tuyệt đối không bao giờ có chuyện đổ kỵ, gây chướng ngại, chỉ có dốc hết sức lực để giúp cho thành công. Trong thế pháp thường có câu ‘thành nhân chi mỹ’ (thành tựu cho sự tốt đẹp của người ta) hướng chi chuyện này là bổn phận của chư Phật, Bồ Tát, đâu lẽ nào các Ngài không chịu tận tâm tận lực trợ giúp cho được?

Tri kiến phàm phu thì khác, phàm phu sẽ nghĩ: Đây là việc người đó làm, chẳng liên can gì với mình. Đó là tri kiến phàm phu. Chúng ta phải hỏi họ làm việc này có nhằm đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh hay không? Ngày nay việc chúng ta làm có phải cũng là đem lại lợi ích cho xã hội, cho chúng sanh hay không? Nếu mục đích giống nhau thì đâu có gì phải phân biệt? Hà tất phải phân chia ra mình và người, phân chia như vậy thì chướng ngại sự nghiệp. Nếu biết việc này là nguyện vọng chung, là sự nghiệp chung [của mọi người] thì mình và người sẽ không hai, họ làm cũng như chính mình làm. Nói thật ra họ làm thì chính chúng ta phải nên vui mừng, vì có người đã làm, mình khỏi mắc công làm, mình chỉ đứng ở kế bên dốc hết tâm hết sức trợ giúp họ, như vậy cũng viên mãn công đức. Do đó cách suy nghĩ của chư Phật, Bồ Tát khác với cách suy nghĩ của phàm phu. Phàm phu nghĩ việc này nhất định phải thuộc về mình thì mình mới sốt sắng làm, nếu không phải của mình thì sự sốt sắng ấy giảm bớt. Tuy Phật dạy chúng ta tùy hỷ công đức, cứ tưởng rằng sự tùy hỷ đó cũng không

viên mãn, đó là tư tưởng và quan niệm sai lầm của phàm phu, chướng ngại cơ duyên tích lũy công đức của chính mình; chẳng biết sự thành tựu của họ chính là sự thành tựu viên mãn của mình, cho nên thường không thể hết sức tùy hỷ.

Quy kết nguồn gốc cũng là vì trí huệ chưa mở mang, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, nên còn chia mình và người, còn chia mình và người là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông xuống được, đây là chướng ngại nặng nề cho việc tu học và tích lũy công đức. Nguyên nhân chánh là vậy, cho nên chư Phật, Bồ Tát cực lực khuyên chúng ta phải đọc tụng Đại Thừa, dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức, đạo lý là như vậy. Thiện tri thức ở đâu? Kinh giáo Đại Thừa chính là thiện tri thức, những chú giải của các vị Tổ sư, đại đức đời xưa chính là thiện tri thức, chúng ta phải thường đọc tụng, thường tìm hiểu, y giáo phụng hành, đó mới thật sự là thân cận Phật, Bồ Tát, thân cận thiện tri thức.

Trong các vị tri thức hiện tiền, chữ tri thức chính là như chú giải của cổ đức đã giải thích, ‘tri’ là nói chúng ta biết người đó, nghe danh nhưng chưa gặp mặt gọi là ‘tri’, ‘thức’ là người mình nhận biết, đã từng gặp mặt. Những vị ‘tri’ và ‘thức’ này đương nhiên đều là những người chúng ta rất ngưỡng mộ, rất tôn kính, họ rất đáng cho chúng ta ngưỡng mộ và tôn kính. Trong Phật pháp việc này thuộc về đạo nghiệp, đạo đức và học vấn chứ không phải là tài sản, địa vị, những gì chúng ta ngưỡng mộ là đạo đức và học vấn. Trong những vị tri thức đương thời, đức học của họ tương ứng với Phật pháp, chúng ta có thể học theo họ, nếu đạo đức và học vấn của họ chẳng tương ứng với kinh điển, chúng ta phải kính trọng nhưng tránh xa họ. Nghĩa là chúng ta tôn kính nhưng chúng ta không học theo họ, chẳng có nghĩa là chúng ta trốn lánh họ, hiểu vậy sai rồi, như vậy là không có ý kính trọng. Đây là thái độ chính xác của người cầu học, chúng ta không học theo họ. Chúng ta coi tiếp câu kinh sau:

Nhữ dĩ đạo lực ủng hộ thị nhân, tiệm tu vô thượng vật lĩnh thoát thất. Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược thiên nhược nhân, tùy nghiệp báo ứng lạc tại ác thú.

汝以道力擁護是人。漸修無上勿令退失。復次地藏。未來世中若天若人。隨業報應落在惡趣。

Thì ông nên dùng đạo lực mà ủng hộ người đó, làm cho lần lần tu Đạo Vô Thượng, chớ để thoát thất. Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị

lai, hoặc trời hoặc người, phải tùy theo nghiệp mà thọ báo ứng, đọa lạc vào ác đạo.

Trong chú giải vừa mở đầu liền trích dẫn một bài kệ trong kinh, bài kệ này ai cũng biết thuộc lòng, kinh nói:

Giả sử bách thiên kiếp, sở tạo nghiệp bất vong.

Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ.

(Trải qua trăm ngàn kiếp, những nghiệp đã tạo không mất.

Lúc nhân duyên gặp gỡ với nhau, vẫn tự nhận lãnh quả báo).

Đây là lời Phật dạy. Lời này là thật, ‘Trải qua trăm ngàn kiếp’, đây là thật chứ chẳng phải giả. Những nghiệp đã tạo, những hạt giống nghiệp đã tạo được chứa trong A Lại Da Thức, A Lại Da Thức là một kho chứa, rơi vào trong kho này vĩnh viễn không mất, vĩnh viễn không biến chất, chuyện này rất phiền phức! Nghiệp nhân này khi gặp duyên liền được khơi dậy, khơi dậy tức là quả báo, bạn nhất định phải thọ nhận quả báo này. Do đó mới biết một người nếu không có khả năng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, những nghiệp nhân thiện ác mà họ đã tạo từ vô lượng kiếp tới nay, dù đã trải qua vô lượng ức kiếp, khi gặp duyên cũng sẽ thọ quả báo. Đúng như câu ‘*Một miếng ăn, một hớp nước không gì chẳng phải đã định sẵn*’, do ai định? Do chính mình định, chẳng do người khác định, là do nhân của mình đã tạo, bây giờ phải chịu quả báo, đó là chân lý, là chân tướng sự thật. Người mê hoặc dám tạo nghiệp, vì họ hồ đồ! Bồ Tát giác ngộ nhất định sẽ không dám tạo nghiệp. Cho nên kinh nói ‘*Chúng sanh sợ quả, Bồ Tát sợ nhân*’, Bồ Tát là người đã giác ngộ, chúng sanh còn mê hoặc, lúc tạo nghiệp thì mờ mờ mịt mịt, đến lúc thọ nhận quả báo mới sợ hãi, lúc đó sợ cũng không còn kịp nữa, chẳng giúp gì được. Bồ Tát giác ngộ cho nên đối với sự khởi tâm động niệm rất cẩn thận, rất thận trọng, tuyệt đối chẳng khởi một ác niệm đối với bất cứ người, sự, vật gì, tại sao vậy? Ngài biết khi khởi lên một ác niệm, trong A Lại Da Thức đã gieo một hạt giống ác, tương lai sẽ có ác báo hiện ra, vậy thì làm chuyện đó làm chi! Do đó họ tuyệt đối sẽ chẳng khởi lên một ác niệm nào hết.

Dù tập quán xấu cũ gặp duyên khởi lên, chớ vị nên biết, một niệm ác của chúng ta khởi lên cũng là hạt giống của thói quen ác khởi lên. Khi niệm ấy vừa khởi lên, người giác ngộ liền lập tức đè nó xuống, người niệm Phật dùng câu Phật hiệu đè nén nó, đó chính là công phu. Cho nên phải biết những hạt giống nghiệp lực trong A Lại Da Thức có thể khởi lên bất cứ lúc nào, ban đêm lúc nằm mộng cũng khởi lên. Nếu nó không khởi lên

thì làm sao có cảnh giới trong mộng? Những cảnh giới trong mộng đều do hạt giống của những nghiệp lực thói quen cũ khởi lên. Cho nên người biết dụng công sẽ hạ thủ công phu nơi đó, dùng một câu Phật hiệu, một danh hiệu Bồ Tát thay đổi ý niệm đó. Tại sao kêu bạn phải thường niệm Phật, niệm Phật cho nhiều? Khi bạn niệm Phật thì hạt giống lọt vào A Lại Da Thức là hạt giống Phật. Hạt giống chứa đựng trong A Lại Da Thức nhiều vô lượng vô biên, cho nên nó biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm đều do những hạt giống nghiệp lực này khởi lên, bạn làm sao có thể trách cảnh giới bên ngoài? Hết thấy những cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy đều do tập khí của mình đã trồng từ trước khởi lên. Người ngu không hiểu rõ chân tướng sự thật nên mới sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và khởi tâm động niệm trong những cảnh giới này; người giác ngộ hiểu rõ hiện tượng của cảnh giới, biết đó là do nguyên nhân gì tạo ra, thuận cảnh cũng vậy, ác cảnh cũng vậy, tất cả đều do hạt giống nghiệp lực trong A Lại Da Thức của chính mình biến hiện ra, do đó trong thuận cảnh hay nghịch cảnh họ cũng không khởi tâm động niệm, điềm nhiên bình lặng trải qua, đó mới là tu hành chân thật.

Trong hết thấy cảnh duyên vĩnh viễn duy trì thanh tịnh, bình đẳng, giác, đó là công phu chân thật, tu hành chân thật. Thanh tịnh bình đẳng tức là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Giác nghĩa là hiểu rõ ràng, rành rẽ, không hồ đồ, đối với lý sự, tánh tướng, nghiệp nhân, quả báo của hết thấy hiện tượng đều hiểu rõ ràng, rành rẽ, đó là ‘chánh giác’. Cho nên năm chữ thanh tịnh, bình đẳng, giác trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ đã nói đến cùng tột. Nếu trong đời sống sinh hoạt hằng ngày chúng ta có thể tương ứng với năm chữ này, thì chúng ta sẽ sống đời sống của Phật, Bồ Tát, đó là như kinh nói ‘trụ chân thật huệ’. Hết thấy những gì bạn làm đều đem lại lợi ích cho hết thấy chúng sanh, trong kinh gọi là ‘*huệ dĩ chân thật lợi ích*’ (ban cho chân thật lợi ích), đó chính là điều mà trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta tích công lũy đức. Cho nên tích công lũy đức nếu chính mình không ‘*trụ chân thật huệ, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật*’, thì câu này hữu danh vô thực, khi thực hiện thì chúng ta mới biết nên làm như thế nào.

Chúng ta coi thế gian này rất giống như lời nói trong kinh, trong kinh nói ‘trong đời vị lai’, đây là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ; ‘cả người cõi trời lẫn cõi người’ là hết thấy chúng sanh trong lục đạo. ‘Tùy nghiệp báo ứng’, nói thật ra lục đạo chúng sanh rốt cuộc là như thế nào? Bốn chữ này đã nói rõ ràng rồi. Đời này chúng ta sanh tới thế gian làm

người, chúng ta làm người là làm cái gì? *‘Tùy nghiệp báo ứng’*. Nếu đời quá khứ làm việc thiện thì đời này bạn tới đây hưởng quả báo thiện. Ngược lại nếu đời quá khứ làm việc ác thì đời này bạn tới đây chịu quả báo ác, cho nên Phật gọi đó là *‘nhân sanh thù nghiệp’* (đời người đến để trả nghiệp), bốn chữ này là lời nói tóm tắt mục đích của đời người. Con người sanh tới thế gian này để làm gì? Đến để đền trả nghiệp báo của chính mình. Nhưng chúng ta mê hoặc, trong lúc đền trả nghiệp báo lại tiếp tục tạo nghiệp không ngừng, việc này rất phiền phức. Đó thật là nhân quả tuần hoàn chẳng bao giờ dứt. Việc này phiền phức lớn lắm cho nên trong lục đạo luân hồi vĩnh viễn chẳng có ngày thoát ra. Hiện tượng luân hồi vô cùng tinh vi, khắng khít, tuyệt đối chẳng phải nói một người trong chúng ta sống ở đây mấy chục năm, sau khi chết đi lại sanh tới một cõi nào đó, nói vậy là quá tóm lược. Tướng trạng vi tế tinh tường hơn là như thế nào? Từ mỗi ý niệm, lúc bạn khởi tâm động niệm bạn có thể cảm giác được chân tướng của luân hồi, bạn mới đột nhiên giác ngộ. Chúng ta đang luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm, nhân quả tuần hoàn trong từng ý niệm, nhân quả chuyển biến, nhân quả tiếp nối, đó là chân tướng của luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm.

Khi tạo nhân, ý niệm ác nhiều, hành vi ác nhiều thì sẽ ‘rơi vào ác đạo’, chữ ác thú nghĩa là ba đường ác. Đại sư Thiên Thai dạy chúng ta, mỗi pháp giới trong mười pháp giới đều có đủ mười pháp giới trong đó, do đó thành trăm pháp giới. Chúng ta dựa trên nguyên lý này có thể biết mỗi cõi trong lục đạo đều có đủ lục đạo trong đó. Bạn hãy quán sát trong cõi người có thiên đạo, có Tu La đạo, có súc sanh đạo, có ngạ quỷ đạo, có địa ngục đạo. Chúng ta được thân người, đó là nhân đạo. Trong Tướng tông gọi đó là ‘dẫn nghiệp’, dẫn dắt chúng ta tới đầu thai trong cõi người, chúng ta ai cũng được thân người. Hoàn cảnh mỗi người chúng ta hưởng thọ có sáu cõi khác nhau, có người thì hưởng thọ đời sống như người trên trời, phước báo lớn [đây là thiên đạo trong cõi người], có người thì sống đời sống vô cùng cực khổ cũng như cảnh giới địa ngục vậy [đây là địa ngục đạo trong cõi người], đó là ‘mãn nghiệp’, cùng là thân người nhưng mãn nghiệp quả báo thiện ác khác nhau. Cho nên nghiệp chia thành hai loại, loại thứ nhất dẫn bạn tới cõi nào thọ sanh, loại thứ nhì là sự thọ dụng của bạn sau khi thọ sanh. Đại sư Thiên Thai nói về thập pháp giới, phạm vi thập pháp giới còn rộng hơn nữa, trong cõi người có Phật đạo, Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn và Duyên Giác trong cõi người, lục đạo cộng với bốn đạo (tứ thánh pháp giới) cộng lại thành thập pháp giới. Mỗi pháp giới đều chứa đủ mười ‘như thị’, như trong kinh Pháp Hoa có nói, mỗi

pháp giới chứa đủ mười pháp giới, tính ra thành một trăm pháp giới, mỗi pháp giới chứa đủ mười ‘như thị’ nên tính ra thành một ngàn ‘như thị’.

Đại sư Trí Giả tụng kinh Pháp Hoa, triển khai đoạn này trong kinh Pháp Hoa cho chúng ta thấy được chân tướng sự thật, ngài Trí Giả mở ra sự việc này giống như một công thức trong Số Học vậy, bạn dùng thí dụ này rồi mở rộng ra thì bạn sẽ thấy chân tướng của pháp giới, trùng trùng vô tận, đó là việc kinh Hoa Nghiêm nói. Trăm giới, mỗi một giới chứa đủ trăm giới, cộng lại thành một ức giới. Sau đó trong một giới lại chứa đủ một ức pháp giới, [cứ như vậy nhân lên sẽ trở thành] trùng trùng vô tận. Kinh Đại Thừa thường dùng lưới của Đại Phạm Thiên Vương làm tỷ dụ nhằm giải thích sự thật này. Từ đó chúng ta mới có thể hiểu sơ sơ về trí huệ của chư Phật, Bồ Tát, sự quán sát của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta có thể thấy được mấy phần sự thật, còn họ thì thấy được vô cùng rõ ràng, vô cùng triệt để. Nếu chúng ta ở trong nhân gian, ở đây nhìn thấy cõi nhân gian này có lục đạo, vậy thì nhân quang của bạn cũng khá lắm, bạn nhìn thấu được một tầng. Nhưng bất cứ một pháp nào cũng sâu vô đáy, rộng vô biên, bạn nhìn được càng sâu càng rộng, tỏ rõ trí huệ của bạn sâu rộng, trí huệ sâu rộng vô tận, lý sự của pháp giới vô tận, từ chỗ này chúng ta mới dần dần hiểu được trí huệ của chư Phật, Bồ Tát vô tận, quán sát tới pháp giới sâu rộng vô hạn. Chúng ta học Phật là học cái gì? Là khôi phục trí huệ đức năng của chính mình.

Khi thật sự khế nhập vào trong pháp giới, chẳng nói tới Chân Vọng, chẳng nói tới Có và Không, chẳng nói tới Đi và Về, chẳng nói tới Ăn và Hiện thì bạn mới thật sự khế nhập. Chưa khế nhập thì còn nói tới những thứ này, tổng kết những thứ này lại thì đó chính là Tương Đối Luận mà các khoa học gia thường nói tới. Bạn chẳng khế nhập là tương đối, chúng ta sinh sống trong thế gian, thế gian này là tương đối. Sau khi đi vào thế gian thì chẳng nói tới tương đối, khái niệm tương đối mất hết. Sự tương tương đối đương nhiên sẽ không tồn tại, đây là mục tiêu chung cực của sự tu học Phật pháp, là kết quả mà chúng ta mong cầu khi học Phật. Tới lúc đó mới giải quyết hết thấy vấn đề trong tận hư không pháp giới, trong Phật pháp chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, khôi phục hoàn toàn trí huệ đức năng trong tự tánh, hiện ra viên mãn và chẳng có mảy may khiếm khuyết, như vậy mới là nhập vào cảnh giới đó. Phần kinh văn sau là lời đức Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, [nhờ Địa Tạng Bồ Tát] dùng trí huệ thần lực của Ngài để cứu giúp, hộ vệ chúng sanh, điều này chứng tỏ lòng thương mến quan tâm của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thấy chúng sanh, ân đức này vĩnh viễn là vô tận.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây. Ngày mai có thể giảng hết trọn bộ kinh này.